

Số: 448/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-BTP ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Phổ biến, Giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tại Tờ trình số 216 /TTr-STP ngày 29 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật tại Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nội dung Quyết định và Phụ lục kèm theo được đăng tải trên trang Thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, chuyên mục “Công báo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu”, địa chỉ: www.baria-vungtau.gov.vn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- TTr.Tỉnh ủy; TTr.HĐND Tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (PKSTTHC:05 bản);
- Sở Nội vụ, Sở Tư pháp;
- Báo BR-VT; Đài PTTH Tỉnh;
- TT Công báo tin học tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thanh Tịnh



PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BỊ BÀI BỎ TRONG LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BÀ RIÀ-VŨNG TÀU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **448** /QĐ-UBND ngày **21** tháng **02** năm **2018** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế.

S T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	T-VTB- 286654- TT	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp
2	T-VTB- 286655- TT	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp

5

NK



2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	T-VTB- 286654-TT	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp
2	T-VTB- 286655-TT	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp

NE



PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RIJA - VŨNG TÀU.

1. Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục thi hành án dân sự tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự Tỉnh, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng và cơ quan nhà nước cấp tỉnh khác (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức cấp tỉnh) căn cứ vào yêu cầu công tác pháp chế, phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức, mình lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 35 của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật để Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp tỉnh có văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh.

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00; chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ, tết.

- **Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp, gửi qua đường Bưu điện hoặc nộp trực tuyến.

- Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh của cơ quan, tổ chức phải có đầy đủ các thông tin sau đây của người được đề nghị công nhận:

+ Họ và tên;

+ Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác;

+ Trình độ chuyên môn;

+ Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin theo quy định. Trong đó: Sở Tư pháp: 03 ngày làm việc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức pháp chế, đơn vị được giao phụ trách công tác pháp chế, phổ biến, giáo dục pháp luật của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân. NK



- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.
- **Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** mức độ 3
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh.

- **Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân được đề nghị công nhận làm báo cáo viên pháp luật tỉnh phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có uy tín trong công tác;

+ Có khả năng truyền đạt;

Có bằng tốt nghiệp đại học luật và thời gian công tác trong lĩnh vực pháp luật ít nhất 02 năm; trường hợp không có bằng tốt nghiệp đại học luật, nhưng có bằng tốt nghiệp đại học khác thì phải có thời gian công tác liên quan đến pháp luật ít nhất là 03 năm.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Phí và lệ phí:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. *NK*

#5



2. Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp tỉnh đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh có văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh gửi Sở Tư pháp tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm đối với báo cáo viên pháp luật tỉnh.

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00; chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ, tết.

- **Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, gửi qua đường Bưu điện hoặc nộp trực tuyến.

- Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh của cơ quan, tổ chức, phải có đầy đủ các thông tin sau đây của báo cáo viên pháp luật tỉnh được đề nghị miễn nhiệm:

+ Họ và tên;

+ Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác;

+ Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật;

+ Lý do của việc đề nghị miễn nhiệm.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm.

Trong đó: + Sở Tư pháp: 03 ngày làm việc.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức pháp chế, đơn vị được giao phụ trách công tác pháp chế, phổ biến, giáo dục pháp luật của Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

- **Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** mức độ 3

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Phí và lệ phí:** Không quy định.

- **Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** ^{NK?}

#



Việc miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật được thực hiện khi báo cáo viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Tự nguyện xin thôi làm báo cáo viên pháp luật vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do chính đáng khác;

- Không còn là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân hoặc chuyên công tác khỏi cơ quan, tổ chức đã đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật;

- Không còn đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 35 của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Từ chối không thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo sự phân công của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp mà không có lý do chính đáng từ 03 lần trở lên;

- Thực hiện một trong các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 9 của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật;

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

+ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. *NẾ*

+